

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 12/4/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Đoàn Thị Anh T.

2/ Ông Nguyễn Văn C.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị L – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 12/4/2019, tại hội trường nhà văn hóa khu phố T, phường M, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/HSST, ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo quyết định xét xử số 11/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T. Tên gọi khác: Không; Có mặt tại phiên Tòa.

Sinh năm: 1988 Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh H.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên bố: Đặng Văn L. (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962.

Họ và tên anh: Đặng Văn H. Sinh năm 1983.

Vợ: Phạm Thị T. Sinh năm 1984.

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hữu B sinh năm 1962;

Nơi cư trú: ở Đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố H

- Có mặt tại phiên Tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2018 tại dốc đê nghĩa trang Ô, phường M, thành phố H, tổ công tác của Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường M, thành phố H kiểm tra và bắt quả tang Đặng Văn T sinh năm 1988, ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh H đang tàng trữ trên tay trái 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột. Một đối tượng khác đi cùng T bỏ chạy thoát. Tại chỗ T khai chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột là Heroin T cầm để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại tay trái T 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục, bột;

- Thu tại túi quần bên phải T đang mặc trên người 01 xi lanh bơm kim tiêm, 01 ống Novocain 2ml chưa qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89F1 – 013.78, số khung RLHHC 1206BY073911, số máy HC12E – 2873934, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày 26/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 97/PC09 ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong thu của Đặng Văn T có khối lượng là 0,197 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,174 gam Heroine trong niêm phong thu của Đặng Văn T.

Quá trình điều tra T khai: Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2018, một mình T điều khiển xe mô tô biển số 89F1 – 013.78 đi từ nhà đến thành phố H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cây xăng Đ, phường L, thành phố H thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, trông giống người nghiện ma túy nên hỏi người này *"anh có chỗ nào lấy được hàng không"* (ý hỏi người này là có chỗ nào mua được Heroine không), người thanh niên trả lời *"có, để tao điện"* rồi người thanh niên lấy điện thoại gọi cho ai đó và quay lại bảo T *"đi mua đồ đi"*, T hiểu ý nên đi vào một hiệu thuốc tây ở ven đường (T không nhớ rõ tên và địa chỉ cửa hàng) mua 01 xi lanh kim tiêm, 01 ống Novocain hết 5.000 đồng, T đi quanh khu vực bệnh viện H thì gặp người thanh niên, T hỏi thì người này nói là chưa lấy được, T đã đưa số tiền 95.000 đồng cho người thanh niên, người thanh niên cầm tiền và bảo T chờ tiếp đến gần khu vực cây xăng M trên đường P,

phường M, sau đó người thanh niên nói "mày lên dốc dê đừng chờ tao đi lấy hàng", T chờ khoảng 05 phút thì thấy người thanh niên quay lại nói "lấy được rồi, lên trên kia chơi", T hiểu ý là đã lấy được ma túy, T và người thanh niên này lên gần bãi tha ma để sử dụng. Khi đi lên dốc dê thì người thanh niên này đưa gói ma túy cho T, T cầm trên tay trái, khi đang đi xuống vệ cỏ ven đường để sử dụng thì Công an kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp gói Heroine đang cầm trên tay.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89F1 – 013.78, quá trình điều tra xác định là xe của ông Phạm Hữu B sinh năm 1962 ở Đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố H (là bố vợ của T), ông B mua của chị Nguyễn Thị M sinh năm 1993, trú tại: thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh H từ năm 2015. Ngày 26/12/2018, ông B cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết T sử dụng xe để đi mua và tàng trữ ma túy. Ngày 28/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại ông B chiếc xe trên. Ông B nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với T.

Đối với người đàn ông khoảng trên 35 tuổi đã mua Heroine hộ T, T khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, khi trao đổi mua hộ ma túy không có ai chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chưa có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 11 /QĐ – VKS ngày 18 tháng 3 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đặng Văn T ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đặng Văn T đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu B khai: Đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu gì khác nữa.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS; điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định số 97/2019 giám định của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,174 gam Heroin và 01 xi lanh bơm kim tiêm, 01 ống Novocain 2ml chưa qua sử dụng;

***/- Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 28 - 30); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 37); phù hợp lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn Bồng (BL 29 và BL 61 - 64) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của bị cáo T. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2018 tại khu vực dốc đê nghĩa trang Ông T, phường M, thành phố H, tỉnh H, Đặng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,197 (*Không thấy một chín bảy*) gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo T cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 — BLHS.
- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, các con còn nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của PC54 – Công an tỉnh H, bên trong có: 0,174gam Heroin và 01 xi lanh bơm kim tiêm, 01 ống Novocain 2ml chưa qua sử dụng;

***/- Về án phí:** Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Biện pháp tư pháp**

- **Về vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau khi giám định số 97/2019 giám định của phòng giám định kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh H, bên trong có 0,174 gam Heroin.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 xi lanh bơm kim tiêm, 01 ống Novocain 2ml chưa qua sử dụng

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ -THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người có QLNVLQ
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.

Đỗ Quang L